

Số: 159/2022/QĐST-DS

Càng Long, ngày 25 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 337/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022.

Căn cứ vào đơn xin miễn giảm tiền tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm của bà Lê Thị L do là người có công với cách mạng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Nơi cư trú: L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964; Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền phải trả:* bà Lê Thị L và ông Nguyễn Văn H thống nhất tự nguyện thỏa thuận như sau:

Ông Nguyễn Văn H tự nguyện trả cho bà Lê Thị L số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

- *Về thời gian trả:* bà Lê Thị L và ông Nguyễn Văn H tự nguyện thỏa thuận thời gian trả cụ thể như sau:

Trong năm 2023, ông H trả cho bà L trả số tiền 50.000.000 đồng.

Trong năm 2024, ông H trả cho bà L trả số tiền 50.000.000 đồng.

Trong năm 2025, ông H trả cho bà L trả số tiền 50.000.000 đồng.

Trong năm 2026, ông H trả cho bà L trả số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Số tiền 5.000.000 đồng. Hai bên tự nguyện thỏa thuận: Mỗi bên nộp 50% án phí, cho nên:

Ông Nguyễn Văn H phải chịu 2.500.000 đồng.

Bà Lê Thị L phải nộp 2.500.000 đồng, do bà L là người có công với cách mạng nên bà Lê Thị L được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Sa Rên